

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản, cốt lõi nhất về Triết học Mác - Lênin một trong ba bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác – Lênin. Trọng tâm là triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử.

2.2.2. Về kỹ năng

Sinh viên biết vận dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác – Lênin vào việc phân tích đánh giá những vấn đề thực tiễn về chính trị, xã hội của đất nước và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

2.2.3. Về thái độ, năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học Triết học Mác - Lênin nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung; Có ý thức bảo vệ chủ nghĩa Mác – Lênin; Tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng và thực thi trách nhiệm xã hội; Nêu cao trách nhiệm bản thân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới và ở Việt Nam.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Hiểu một cách hệ thống và cốt lõi về các vấn đề của Triết học Mác - Lênin, đó là sự ra đời, các giai đoạn phát triển của Triết học Mác - Lênin, ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu Triết học Mác - Lênin, một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác-Lênin; Khái quát về triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội; Chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chủ nghĩa duy vật lịch sử.
CLO2	Phân tích, đánh giá được các vấn đề lý luận và thực tiễn chính trị - xã hội ở Việt Nam hiện nay. Đồng thời áp dụng kiến thức liên ngành, công nghệ thông tin, ngoại ngữ để lý giải, đánh giá các hiện tượng thực tiễn phát sinh trong TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam hiện nay.
CLO3	Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và tổ chức các hoạt động nhóm. Có kỹ năng thuyết trình các sản phẩm, bài tập trong học tập. Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sử dụng ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin vào nghiên cứu môn học và công tác sau này. Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng lắng nghe, chọn lọc thông tin và xử lý thông tin.
CLO4	Có kỹ năng vận dụng kiến thức triết học để nhận diện, phân tích, đánh giá những vấn đề thực tiễn một cách khách quan, có cơ sở khoa học. Có kỹ năng tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

CLO5	Có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học Triết học Mác - Lênin nói riêng và nền tảng tư tưởng của Đảng nói chung. Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Có ý thức tự rèn luyện, nâng cao tính kỷ luật, kỷ cương.
CLO6	Có năng lực tham gia vào cuộc đấu tranh tư tưởng, lý luận: biết bảo vệ những quan điểm khoa học và biết phê phán những quan điểm sai trái. Có ý thức tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng và thực thi trách nhiệm xã hội. Nêu cao trách nhiệm bản thân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới và ở Việt Nam.

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO 1	I					I	I			
CLO 2		R	R							
CLO 3				M	M					
CLO 4								R	R	
CLO 5										M
CLO 6										
Tổng hợp học phần	I	R	R	M	M	I	I	R	R	M

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CĐR nào ở bảng 4.1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	5%			X		Điểm danh Quan sát, theo dõi
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	35%	A2.1. Tuần 5: Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng Mục 2.1.3: Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức	30%	X	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Bài kiểm tra viết (cá nhân) - Bài tập
		A2.2. Tuần 10: Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử Mục 3.1.2: Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất	30%	X	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	

		A2.3. Tuần 14: Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử Mục 3.5: Triết học về con người	40%	X	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	- Bài kiểm tra cuối kỳ: Chương 1: Khái luận về triết học và triết học Mác – Lênin. Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử			CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Thi tự luận - Thi vấn đáp

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần/ Buổi (3 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/BT)	CĐR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CĐR nào ở bảng 4.1	PP giảng dạy, tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 5.1)
-----------------------------	--	--------------------	-------------------------------------	---	--	-------------------------------	--

					thiết để đạt CDR		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	<p>Chương 1: Khái luận về triết học và triết học Mác - Lênin</p> <p>1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1.1.1. Khái lược về triết</p> <p>1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1.1.3. Biện chứng và siêu hình</p>	3LT	<p>1.1. Hiểu được khái niệm triết học và nội dung vấn đề cơ bản của triết học; Phân biệt được các trường phái triết học khác nhau trong lịch sử. Hiểu và phân biệt được phương pháp biện chứng và phương pháp siêu hình trong triết học.</p>	CLO1	<p>- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>- Phần chuẩn bị ở nhà: Đọc trước Chương 1 (tài liệu [1], tr47).</p> <p>- Phần chuẩn bị trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia xây dựng bài, trao đổi.</p>	
2	<p>- Chương 1: (tiếp theo)</p> <p>1.2. Triết học Mác – Lênin và vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội</p> <p>1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác – Lênin</p>	2LT-1BT	<p>1.2. Hiểu được khái niệm và vai trò của triết học Mác – Lênin. Nhớ được các giai đoạn phát triển</p>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	<p>- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải</p>	<p>- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1],</p>	

	Bài tập: Làm rõ giai đoạn Lênin trong sự phát triển triết học Mác		<p>của triết học Mác – Lênin.</p> <p>- Phân tích, lập luận, thuyết trình, lựa chọn thông tin và xử lý thông tin.</p>	CLO5 CLO6	<p>quyết vấn đề, BTN,...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>tr48-95; CB sẵn BT.</p> <p>- Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi; thuyết trình, phản biện.</p>	
3	<p>- Chương 1: (tiếp theo)</p> <p>Bài tập: Phân tích thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do Mác-Ăngghen thực hiện.</p> <p>1.2.2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác - Lênin</p> <p>1.2.3. Vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội và sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p>	2LT-1BT	<p>- Phân tích, lập luận, thuyết trình, lựa chọn thông tin và xử lý thông tin.</p> <p>1.2.2. Hiểu được đối tượng, chức năng của triết học Mác – Lênin.</p> <p>1.2.3. Hiểu được vai trò của triết học Mác – Lênin và vận dụng sáng tạo vào sự nghiệp đổi mới ở Việt</p>	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	<p>- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN,...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính</p>	<p>- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr95-115; chuẩn bị bài tập.</p> <p>- Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép,</p>	

			Nam hiện nay.		và projector để hướng dẫn	tham gia XD bài, trao đổi; thuyết trình, trao đổi, phản biện.	
4	<p>- Chương 1: (tiếp theo) Bài tập: Phân tích làm rõ vai trò của triết học Mác – Lênin đối với công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>- Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>2.1. Vật chất và ý thức</p> <p>2.1.1. Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất</p> <p>2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức</p> <p>2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p>	2LT-1BT	<p>- Phân tích, lập luận, thuyết trình, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin trong công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay.</p> <p>2.1. Nhớ được định nghĩa về vật chất của Lênin. Hiểu được nội dung cơ bản của định nghĩa vật chất của Lênin. Hiểu được các hình thức tồn tại của vật chất. Hiểu được nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức. Phân tích được mối quan hệ giữa VC và YT.</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6</p> <p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4</p>	<p>- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN,...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính, projector để hướng dẫn</p>	<p>- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 2, TL [1], tr117-182. Chuẩn bị bài tập.</p> <p>- Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi.</p>	

5	<p>- Chương 2: (tiếp theo)</p> <p>Bài tập: Phân tích làm rõ khẳng định sau của CNDVBC: muốn hiểu đúng bản chất của ý thức cần xem xét nó trong mối quan hệ qua lại với vật chất, mà chủ yếu là đời sống hiện thực có tính thực tiễn của con người</p> <p>2.2. Phép biện chứng duy vật</p> <p>2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật</p> <p>2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật</p>	1BT-2LT	<p>- Phân tích, lập luận, thuyết trình, lựa chọn thông tin và xử lý thông tin.</p> <p>2.2. Phân biệt được hai loại hình biện chứng. Hiểu được khái niệm và nội dung của PBCDV. Nhớ và trình bày được 2 nguyên lý, 3 quy luật và 6 cặp phạm trù, biết lấy ví dụ và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6</p> <p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4</p>	<p>- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN,...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 2, TL [1], tr 182-234; chuẩn bị bài tập.</p> <p>- Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện.</p>	A2.1
6	<p>- Chương 2: (tiếp theo)</p> <p>2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật</p>	3LT	<p>2.2.2. Hiểu được nội dung của PBCDV. Nhớ và trình bày được 2 nguyên lý, 3 quy luật và 6 cặp phạm trù, biết lấy</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5</p>	<p>- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải</p>	<p>- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 2, TL [1],</p>	

			ví dụ và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.	CLO6	quyết vấn đề, BTN,... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	tr234-257; - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện.	
7	- Chương 2: (tiếp theo) Bài tập: Trình bày làm rõ nội dung cặp phạm trù bản chất – hiện tượng, tất nhiên – ngẫu nhiên, khả năng – hiện thực. Và làm rõ nội dung quy luật phủ định của phủ định.	3BT	- Phân tích, lập luận, thuyết trình, vận dụng sáng tạo ý nghĩa phương pháp luận vào quá trình học tập và thực tiễn cuộc sống.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN,... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính,	- Phần CB ở nhà: Khai thác TL, chuẩn bị sẵn BT. - Phần CB trên lớp: thuyết trình, trao đổi, phản biện.	A2.1

					projector để hướng dẫn		
8	- Chương 2: (tiếp theo) 2.3. Lý luận nhận thức 2.3.1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học 2.3.2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng	3LT	2.3. Hiểu được khái niệm lý luận nhận thức; quan điểm của chủ nghĩa duy tâm, chủ nghĩa hoài nghi, thuyết không thể biết, chủ nghĩa duy vật trước Mác về nhận thức. Hiểu được các nguyên tắc xây dựng lý luận nhận thức của CNDVBC. Hiểu được nguồn gốc, bản chất của nhận thức. Hiểu được khái niệm thực tiễn và phân tích được vai trò của thực tiễn đối với nhận thức. Nhớ và trình bày được các giai đoạn của quá trình nhận thức. Hiểu được tính chất của chân lý.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN,... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 2, TL [1], tr257-283; chuẩn bị bài tập. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi	
9	- Chương 2: (tiếp theo)	2LT-1BT	- Phân tích, lập luận,		- PP	- Phần CB	

	<p>Bài tập: Phân tích làm rõ con đường biện chứng của quá trình nhận thức chân lý.</p> <p>- Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</p> <p>3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội</p> <p>3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</p>		<p>thuyết trình, lựa chọn thông tin và xử lý thông tin. Vận dụng sáng tạo vào quá trình học tập của bản thân.</p> <p>3.1. Hiểu được khái niệm và vai trò của sản xuất vật chất.</p> <p>Hiểu được khái niệm PTSX, LLSX, QHSX, trình bày được quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX.</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN,...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>ở nhà:</p> <p>Đọc trước Chương 3, TL [1], tr284-305; chuẩn bị bài tập.</p> <p>- Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện.</p>	
10	<p>Chương 3: (tiếp theo)</p> <p>3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</p> <p>3.1.4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên</p>	2LT-1BT	<p>3.1.3. Hiểu được khái niệm CSHT, KTTT. Phân tích được mối quan hệ biện chứng giữa CSHT và KTTT.</p> <p>3.1.4. Hiểu được khái</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p>- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn</p>	<p>- Phần CB ở nhà:</p> <p>Đọc trước Chương 3, TL [1], tr305-329;</p>	A2.2

	Bài tập: Vận dụng học thuyết hình thái KT – XH vào sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta.		<p>niệm hình HT KT – XH. Hiểu được sự phát triển các HT KT – XH là một quá trình lịch sử - tự nhiên.</p> <p>- Hiểu được bản chất của việc lựa chọn con đường tiến lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN ở VN.</p>		<p>đề, BTN,...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>chuẩn bị bài tập.</p> <p>- Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện.</p>	
11	<p>Chương 3: (tiếp theo)</p> <p>3.2. Giai cấp và dân tộc</p> <p>3.2.1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp</p> <p>3.2.2. Dân tộc</p> <p>3.2.3. Mối quan hệ giai cấp – dân tộc – nhân loại</p>	3LT	<p>3.2. Hiểu được khái niệm, đặc trưng, nguồn gốc của giai cấp. Hiểu được khái niệm và vai trò của đấu tranh giai cấp trong sự phát triển của xã hội có giai cấp.</p> <p>- Hiểu được khái niệm dân tộc. Nhớ được các hình thức cộng đồng người trong lịch sử. Phân</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p>	<p>- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN,...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1],</p>	<p>- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 3, TL [1], tr329-419;</p> <p>- Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia</p>	

	<p>3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội</p> <p>3.3.1. Nhà nước</p> <p>3.3.2. Cách mạng xã hội</p>		<p>tích được mối quan hệ giai cấp – dân tộc – nhân loại.</p> <p>3.3. Hiểu được khái niệm, nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng của nhà nước. Nhớ được các kiểu và hình thức nhà nước trong lịch sử.</p> <p>- Hiểu được khái niệm, nguồn gốc, bản chất của CMXH. Phân tích được vấn đề CMXH trên thế giới hiện nay.</p>		<p>máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>XD bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện.</p>	
12	<p>Bài tập: Làm rõ đặc điểm đấu tranh giai cấp trong TKQĐ lên CNXH ở VN hiện nay. Liên hệ trách nhiệm bản thân trong việc góp phần xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.</p>	3BT	<p>- Vận dụng, sáng tạo, hiệu quả trách nhiệm của SV trong việc góp phần xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh hiện nay.</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6</p>	<p>- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN,...</p> <p>- GV sử</p>	<p>- Phần CB ở nhà: Khai thác TL, chuẩn bị sẵn BT. - Phần CB trên lớp: thuyết trình, trao</p>	

					dụng tài liệu [1], máy tính, projector để hướng dẫn	đôi, phản biện.	
13	<p>Chương 3: (tiếp theo)</p> <p>3.4. Ý thức xã hội</p> <p>3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>3.4.2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội</p> <p>3.4.3. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.</p>	3LT	3,4. Hiểu được khái niệm, các yếu tố cơ bản của TTXH. Hiểu được khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái YTXH. Phân tích được quan hệ biện chứng giữa TTXH và YTXH và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN,... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính, projector để hướng dẫn	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 3, TL [1], tr419-447. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi; thuyết trình, báo cáo, phản biện.	
14	Chương 3: (tiếp theo)	3LT	3.5. Hiểu được khái	CLO1	- PP	- Phần CB	A2.3

	<p>3.5. Triết học về con người</p> <p>3.5.1. Con người và bản chất con người</p> <p>3.5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p>3.5.3. Quan điểm của triết học Mác – Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử.</p> <p>3.5.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam</p>		<p>niệm, bản chất con người. Phân tích được hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người.</p> <p>- Trình bày được mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội, thấy được vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử. Hiểu được vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam.</p>	<p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN,...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn</p>	<p>ở nhà:</p> <p>Đọc trước Chương 3, TL [1], tr447-489.</p> <p>- Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi;</p>	
15	<p>Chương 3: (tiếp theo)</p> <p>Bài tập: Trách nhiệm của SV trong nhận thức, thực hiện, tuyên truyền những vấn đề liên quan đến xây dựng và phát triển con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam hiện nay?</p>	3BT	<p>- Vận dụng, sáng tạo, hiệu quả trách nhiệm của SV trong nhận thức, thực hiện, tuyên truyền những vấn đề liên quan đến xây dựng và phát triển con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam hiện nay?</p>	<p>CLO1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO4</p> <p>CLO5</p> <p>CLO6</p>	<p>- PP thuyết trình, nêu vấn đề, giải quyết vấn đề, BTN.</p> <p>- GV sử dụng tài</p>	<p>- Phần CB ở nhà: khai thác tài liệu, chuẩn bị bài tập.</p> <p>- Phần CB trên lớp: thuyết trình, báo</p>	

					liệu [1], máy tính, projector để hướng dẫn	cáo, phản biện.	
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kì			CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6			

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2021	Giáo trình Triết học Mác - Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên LLCT)	NXB Chính trị quốc gia Sự thật
2	Nguyễn Thị Thanh Hà	2021	TLBG Triết học Mác - Lênin (dành cho bậc đại học, cao đẳng – khối không chuyên LLCT)	Lưu hành nội bộ tại Trường Đại học Quảng Bình
Sách, giáo trình tham khảo				
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2001	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2010	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5	Đào Đức Doãn, Trần Đăng Sinh	2006	Triết học – những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy	NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội
6	Vương Tất Đạt, Nguyễn Thị Vân Hà	2007	Phương cách trả lời các câu hỏi ôn tập môn Triết học Mác - Lênin	NXB Đại học Kinh tế quốc dân

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ,	Số lượng	

		phần mềm,...		
1	Giảng đường A hoặc Giảng đường C	Máy tính, projector	1	Chương 1 đến chương 3
2				
3				

9. Rubric đánh giá

PHỤ LỤC 1

Các Rubric sử dụng trong CTĐT ngành Sư phạm Lịch sử

1. Đánh giá chuyên cần (Attendace Check)

Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendace)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Chuyên cần	Đi học < 40%	40% <= Đi học < 55%	55% <= Đi học < 70%	70% <= Đi học < 85%	Đi học >=85%	60%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học thường hiệu quả.	Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả.	40%

2. Đánh giá bài tập (Work Assignment)

Rubric 2: Bài tập (Work Assignment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nộp bài tập	Không nộp bài tập hoặc hoàn thành <30% khối lượng công việc được giao	Nộp bài tập hoàn thành <50% khối lượng công việc được giao. Chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <70% khối lượng công việc được giao. Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <90% khối lượng công việc được giao. Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập đầy đủ >=90% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định.	20%
Trình bày bài tập	Kém	Còn rất nhiều lỗi	Còn nhiều lỗi	Tương đối tốt	Rất tốt	30%
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung đúng, rõ ràng.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Tính toán logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn toàn hợp lý.	50%

3. Đánh giá thuyết trình (Oral Presentation)

Rubric 3: Thuyết trình (Oral Presentation)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định	Trọng số
-------------------	---------------------------	----------

	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Nội dung báo cáo	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung chưa phù hợp với yêu cầu, hình ảnh và giải thích chưa rõ ràng.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ chưa tốt. Hình ảnh minh họa, trình bày còn hạn chế.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa, trình bày còn hạn chế.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Hình ảnh minh họa rõ ràng, đẹp, phong phú.	50%
Trình bày slide	Slide trình bày quá sơ sài, không đủ số lượng theo quy định	Slide trình bày với số lượng phù hợp, sử dụng từ ngữ và hình ảnh rõ ràng	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần (introduction, body and conclusion)	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần, thể hiện sự thành thạo trong trình bày	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần. Thuật ngữ sử dụng đơn giản dễ hiểu. Thể hiện sự thành thạo trong trình bày và ngôn ngữ.	25%
Thuyết trình	Trình bày không logic, vượt quá thời gian quy định. Sử dụng thuật ngữ không đúng, phát âm không rõ, giọng nói nhỏ. Người nghe không hiểu.	Bài trình bày đầy đủ. Giọng nói nhỏ, phát âm còn một số từ không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe khi trình bày.	Phần trình bày có bố cục 3 phần rõ ràng. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, thời gian trình bày đúng quy định, tinh thoả có tương tác với người nghe. Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn, dễ hiểu. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. Thời gian trình bày đúng quy định. Tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn. Bố cục rõ ràng. Giọng nói rõ ràng, lưu loát. thu hút sự chú ý của người nghe, tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu và theo kịp tất cả nội dung trình bày. Thời gian trình bày đúng quy định.	25%

4. Đánh giá kiểm tra viết (Written Exam): Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn

Quảng Bình, ngày tháng năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

TS. GVC. Nguyễn Văn Duy

ThS. GVC. Lương Thị Lan Huệ

ThS. Nguyễn Thị Thanh Hà

